

Số: 13 /KH -THTN

Thống Nhất, ngày 12 tháng 10 năm 2023

## KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2023-2024

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 146/PGDDĐT-GDTH ngày 07/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Gia Lộc về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2023-2024;

Căn cứ các văn bản chỉ đạo hiện hành về việc tổ chức các hoạt động giáo dục cấp tiểu học trong năm học 2023-2024;

Căn cứ vào kết quả đạt được năm học 2022-2023 và tình hình thực tế của địa phương, trường Tiểu học Thống Nhất xây dựng kế hoạch năm học 2023-2024 như sau:

### PHẦN A: ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

#### I. KẾT QUẢ NĂM HỌC 2022-2023

**1. Thực hiện nhiệm vụ:** Đơn vị Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ, phong trào thi đua xếp thứ 02/21 trường Tiểu học trong huyện.

**2. Công tác Phổ cập GDTH:** Năm 2021, xã đạt chuẩn phổ cập mức độ 3 và Xóa mù chữ mức 2 theo Nghị định 20/NĐ-CP và Thông tư 07/2016/BGD&ĐT.

#### 3. Chất lượng giáo dục:

##### 3.1. Chất lượng đại trà

Đánh giá TX				Năng lực		Chất lượng		HTCT lớp học		HTCTTH		Khen thưởng	
HTCT		CHTCT											
SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
823	99,5	4	0,5	827	100	827	100	823	99,5	199	99,5	573	69,3

##### 3.2. Chất lượng học sinh năng khiếu:

- Tham gia Olympic Tiếng Anh cấp quốc gia (IOE): 1 em đạt huy chương đồng.

- Tham gia giải toán trên mạng Internet cấp quốc gia: 3 em đạt huy chương vàng, 4 em đạt Huy chương bạc, 2 em đạt huy chương đồng, 14 em đạt giải khuyến khích.

- Tham gia Olympic Tiếng Việt cấp quốc gia: 3 em đạt huy chương vàng; 4 em đạt huy chương bạc, 9 em đạt huy chương đồng, 17 em đạt giải khuyến khích.

- Tham gia bóng đá cấp huyện: đạt huy chương đồng.

#### 4. Chất lượng đội ngũ

**4.1. Kết quả viết và áp dụng sáng kiến:** 8 sáng kiến đạt cấp huyện.

**4.2. Đánh giá VC, chuẩn NN, GVG**

Đánh giá viên chức			Tự xếp loại chuẩn nghề nghiệp				GV giỏi cấp huyện
HT xuất sắc	HT tốt	HT	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
13	25	0	15	20	0	0	4

#### 5. Thi đua - khen thưởng:

**5.1. Tập thể:** đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc, được UBND tỉnh tặng Bằng khen về hoàn thành XS nhiệm vụ năm học; Liên Đội nhà trường được Huyện Đoàn tặng Giấy khen; Chi bộ được Đảng ủy tặng Giấy khen.

##### 5.1. Cá nhân:

- 05 cán bộ, GV công nhận CSTĐ cấp cơ sở (12,5%).
- 34 cá nhân công nhận danh hiệu LĐTĐ (85%)
- 02 cá nhân được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen.
- 01 cá nhân được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

## II. QUY MÔ TRƯỜNG LỚP NĂM HỌC 2023-2024

### 1. Quy mô số lớp, số học sinh

Khối	Số lớp	Tổng số HS	K. tậ	BQ HS/lớp	HS học 2b/ngày
1	5	155		31	155
2	4	132	1	33	132
3	5	169	1	34	169
4	5	166	4	33	166
5	5	155	1	31	155
<b>TC</b>	<b>24</b>	<b>777</b>	<b>7</b>	<b>32</b>	<b>777</b>

Số học sinh giảm 54 em so với năm học 2022-2023.

### 2. Đội ngũ

- Biên chế giao đầu năm 2023: 40 người
- Tổng số người làm việc đến 01/9/2021: 40 người. Trong đó:
  - + CBQL: 01 người;
  - + NV: 03 người;

+ GV: 35 người (GVVH: 26 người; GVTD: 02 người; GVÂN: 02 người; GVMT: 01 người, GVNN: 03 người, GV tin học: 01).

- Nhân viên HĐ vụ việc: 02 người (bảo vệ 01, NV nấu ăn 02)
- Chất lượng giáo viên: 35/35 giáo viên đạt chuẩn, tỷ lệ 100%.
- Các tổ chức, đoàn thể:

Chi bộ có: 31 đảng viên, đạt tỉ lệ 77,5%.

Công đoàn có: 40 đoàn viên công đoàn.

Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh có: 16 đoàn viên .

### **3. Cơ sở vật chất:**

Tổng diện tích khuôn viên: 111.200 m<sup>2</sup> (theo quy hoạch xã năm 2022)

- Khối phòng học:

+ Phòng học: 25 phòng/25 lớp được trang bị đầy bàn ghế đúng quy cách. Trang thiết bị phòng học đảm bảo ánh sáng, quạt mát, tủ giá.

+ Phòng học bộ môn: 06 phòng (tin học, ngoại ngữ, âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và công nghệ, đa chức năng). Trang thiết bị phòng học hiện đại, hiện có 3 bảng tương tác, 22 smart tivi.

- Khối phòng quản trị: 12 phòng, gồm: phòng Hiệu trưởng; phòng Phó hiệu trưởng; phòng tổ chức đảng và các đoàn thể; phòng truyền thống; phòng Đội; phòng Y tế học đường; phòng Thiết bị giáo dục; phòng Thư viện; phòng Thường trực bảo vệ; phòng Hội đồng sư phạm; phòng Văn thư - Kế toán; phòng giáo viên.

- Khối phụ trợ:

+ Sân chơi: 2400m<sup>2</sup>; Bãi tập: 1000m<sup>2</sup>, vườn trường 200m<sup>2</sup>;

+ Nhà đa năng: 606m<sup>2</sup>;

+ Bể bơi: 400m<sup>2</sup>;

+ Phòng bếp và phòng ăn: 200m<sup>2</sup>. Bếp ăn 1 chiều, có khu sơ chế, khu chế biến, khu ăn, đảm bảo vệ sinh, thoáng mát, đảm bảo cho 250 em ăn bán trú;

+ Khu vệ sinh: có 4 khu, 2 khu dành cho học sinh, 2 khu dành cho giáo viên. Khu vệ sinh khá hiện đại, đảm bảo theo quy định theo Thông tư 13;

+ Lán để xe: Lán xe dành cho giáo viên 50m<sup>2</sup>, lán xe dành cho học sinh 150m<sup>2</sup>;

+ Trường có cổng, tường rào, có nguồn điện 3 pha, sử dụng nguồn nước sạch;

### **4. Một số thuận lợi, khó khăn cơ bản:**

#### **4.1. Thuận lợi:**

- Cơ sở vật chất khang trang, có đầy đủ phòng học, phòng làm việc; các công trình phụ trợ đáp ứng tốt cho việc giáo dục của nhà trường. Các phòng học bộ môn và phòng học dành cho khối 1 và khối 2 đều có thiết bị dạy học hiện đại như ti vi,

bảng tương tác. Nhà trường luôn được địa phương quan tâm; đặc biệt là Hội cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên đảm bảo về cơ cấu để giảng dạy các môn học theo quy định và các môn học tự chọn. Trình độ chuẩn 100%; Có tinh thần đoàn kết nội bộ, trách nhiệm cao trong công việc. Nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc.

- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ trong các hoạt động, phát huy dân chủ trong các hoạt động của cơ quan.

- Học sinh có ý thức học tập chuyên cần, chấp hành tốt quy định của nhà trường.

#### **4.2. Khó khăn:**

- Về cơ sở vật chất:

+ Hiện trường có phòng khoa học và công nghệ chưa đảm bảo về diện tích theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT; có 3 phòng chức năng cấp 4; trường có 10 phòng học xây dựng năm 2001 đến nay đã hết niên hạn sử dụng.

+ Trường chưa có thiết bị dạy học hiện đại hết các lớp (vẫn còn 4 phòng học chưa có tivi).

+ Đường giao thông dẫn vào trường quá hẹp, thường xuyên ách tắc giao thông. Ngoài ra ao hồ trước cổng trường rất sâu, bờ ao cao có nguy cơ không an toàn cho các em học sinh.

- Về giáo viên: một số GV chưa thực sự tương xứng với trình độ đào tạo. Cải tiến phương pháp ở một số giáo viên còn chậm.

- Ở địa phương, nhiều phụ huynh đi làm công ty doanh nghiệp hoặc làm ăn xa, các em do ông bà chăm sóc quản lý, do vậy việc kết hợp giữa gia đình và nhà trường, giữa cha mẹ và GVCN có lúc còn hạn chế.

## **PHẦN B: NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024**

### **I. NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học phù hợp với điều kiện của nhà trường.

2. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 5.

3. Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý.

4. Tham mưu với địa phương giải phóng mặt bằng phần diện tích đất đã quy hoạch cho đơn vị, san lấp và mở rộng đường giao thông vào trường; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học.

5. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

## **II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông**

#### ***1.1 Thực hiện các giải pháp an toàn trường học***

Đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn; đảm bảo sức khỏe của học sinh, giáo viên, nhân viên. Chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt đề phòng thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích. Phòng chống bạo lực học đường. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn.

#### ***1.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục***

##### ***1.2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục***

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GDĐT; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế do thực hiện tinh giảm nội dung dạy học trong năm học trước.

##### ***1.2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông***

\* Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành (thực hiện nội dung giáo dục của địa phương, thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm, tổ chức dạy học Tin học, tổ chức dạy học, về sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018). Cụ thể:

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc (bao gồm Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Công Nghệ, Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm), các môn học tự chọn (Ngoại ngữ 1) theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục,

giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; sắp xếp thời khóa biểu một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý, báo cáo cấp có thẩm quyền; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,...cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí; Động viên giáo viên dành thời gian hướng dẫn, tổ chức các câu lạc bộ, kinh phí (nếu có) vận động các nhà hảo tâm ủng hộ, không thu tiền của người học.

#### \* Đối với lớp 5

Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018, cụ thể:

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự

chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong năm học, tổ chức các chuyên đề giữa trường tiểu học và trung học cơ sở.

### **1.3. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, tin học**

#### **1.3.1. Tổ chức dạy học Tiếng Anh**

- Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh: dạy tự chọn 2 tiết/tuần với lớp 1, lớp 2, dạy bắt buộc 4 tiết/tuần đối với 100% học sinh lớp 3 và lớp 4 được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tài liệu dạy học là bộ sách Glubal Seccess.

- Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 và Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 5, tài liệu dạy học là bộ sách Glubal Seccess.

- Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu.

- Tuyên truyền với phụ huynh cho học sinh tiếp cận học tiếng Anh giao tiếp với giáo viên người nước ngoài theo tinh thần công văn số 1315/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 7/8/2023.

#### **1.3.2. Tổ chức dạy học tin học**

- Tổ chức dạy Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3 và lớp 4 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh; cho học sinh lớp 1,2 tiếp cận giáo dục tin học.

- Tiếp tục cho học sinh lớp 5 học môn tin học tự chọn 2 tiết/tuần theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006; linh hoạt trong việc thực hiện chương trình để học sinh được tiếp cận nội dung môn tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

### **1.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018**

Thực hiện giáo dục “Địa phương em” theo Công văn 5576/BGDĐT-GDTH ngày 02/12/2021 của Bộ GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu cần đạt của hai mạch kiến thức (*Thiên nhiên và con người địa phương; Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương*) theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

Xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn và các hoạt động giáo dục địa phương đối với lớp 1,2,3,4 theo Công văn 1083/SGDĐT-GDTH ngày 13/9/2021 của Sở GD&ĐT.

### ***1.5. Triển khai giáo dục STEM***

Khuyến khích giáo viên chủ động thực hiện giáo dục STEM theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018, phù hợp với điều kiện thực tế tại nhà trường. Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp của đơn vị để tăng cường cơ sở vật chất, đảm bảo thực hiện hiệu quả giáo dục STEM. Tuyên truyền để cán bộ, giáo viên, phụ huynh và học sinh nâng cao nhận thức về vai trò giáo dục STEM. Giáo viên khai thác và sử dụng nguồn học liệu trên website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tài liệu, nguồn học liệu khác theo quy định.

Xây dựng kế hoạch giáo dục tích hợp các môn học, hoạt động giáo dục trong chương trình vào giáo dục STEM nhằm thúc đẩy tính sáng tạo, trí tò mò của học sinh.

### ***1.6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá***

#### ***1.6.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học***

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới, dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột và các phương pháp dạy học tích cực khác; tham gia tập huấn, nghiên cứu và vận dụng “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Chuẩn bị tốt chuyên đề của huyện đặt tại đơn vị về đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt. Tham gia và báo cáo kết quả các chuyên đề về đổi mới phương pháp do huyện tổ chức.

#### ***1.6.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá***

Đối với học sinh lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014; Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.



Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan.

Thực hiện chuyên đề về đổi mới phương pháp đánh giá môn Tiếng Việt do Phòng GD&ĐT tổ chức đặt tại trường TH Thống Nhất.

## **2. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục**

### **2.1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp**

Tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương mở rộng khuôn viên theo quy định đối với trường chuẩn quốc gia. Tích cực tham mưu bổ sung những hạng mục CSVC còn thiếu..

Duy trì tốt sĩ số học sinh, vận động các tổ chức đoàn thể trong và ngoài xã hội tham gia duy trì sĩ số học sinh.

### **2.2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

#### **2.2.1. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục**

- Duy trì PCGDTH mức độ 3, XMC mức độ 2.

-Thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; làm tốt công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hàng năm về thực trạng tình hình PCGD; huy động các đối tượng diện PCGDTH ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này;

#### **2.2.2. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và tự kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất.

Rà soát lại các tiêu chí để có kế hoạch đề nghị đánh giá ngoài đúng tiến độ và duy trì kết quả đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Tham mưu với địa phương, kêu gọi mọi nguồn lực xã hội đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, đáp ứng đạt cơ sở vật chất mức 2.

Xây dựng lộ trình đánh giá ngoài, kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn quốc gia: Tháng 8/2023 xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch tự đánh giá. Tháng 9/2023 đón kiểm tra kỹ thuật và bổ sung minh chứng còn thiếu. Tháng 11/2023 đón kiểm tra chính thức.

### **2.3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn**

### *2.3.1. Đối với trẻ khuyết tật*

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật;

Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với khả năng của học sinh khuyết tật. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được giao tiếp, hoạt động cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

### *2.3.2. Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ*

Tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ (nếu có) theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường.

## **3. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

### **3.1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý nhà trường**

#### *3.1.1. Linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên*

Trên cơ sở đội ngũ hiện có, bố trí sắp xếp phù hợp giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục để đảm bảo triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

Quan tâm, chăm lo đội ngũ giáo viên tương xứng với vai trò và tầm quan trọng của giáo viên trong sự nghiệp giáo dục.

#### *3.1.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý nhà trường*

Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên hè 2022 và năm học 2022 - 2023 theo Kế hoạch 122/PGDDĐT- TH ngày 18/7/2022 của PGDDĐT.

Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Tổ chức chuyên đề, hội thảo, hội giảng cấp trường, cụm trường; tham gia các lớp tập huấn về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018. Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 5 năm học 2024-2025 để tập trung bồi dưỡng.

Tham gia đầy đủ và triển khai hiệu quả các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn do Phòng GD&ĐT tổ chức.

### **3.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

#### **3.2.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

Đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục phổ thông 2018, đảm bảo điều kiện học tập tốt nhất và an toàn nhất cho học sinh. Công khai danh mục thiết bị dạy học hiện có, xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học, không để tình trạng có thiết bị mà không sử dụng.

Ưu tiên các nguồn kinh phí hợp pháp để bổ sung đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong tổ chức các hoạt động giáo dục, bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, khai thác hiệu quả học liệu điện tử, thiết bị dạy học số để làm phong phú thêm thiết bị, đồ dùng dạy học

#### **3.2.2. Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa lớp 5**

Tham gia tổ chức thực hiện đề xuất lựa chọn SGK lớp 5 theo quy định của Bộ GDĐT. Tổ chức tập huấn sử dụng SGK theo chương trình bồi dưỡng của cấp trên. Phối hợp cung ứng đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu SGK trước khi vào năm học mới.

#### **3.2.3. Nâng cao hoạt động thư viện**

Củng cố hoạt động thư viện. Từng bước hoàn thiện các tiêu chuẩn để đạt thư viện mức 2 theo Thông tư 16.

Xây dựng kế hoạch các tiết đọc sách tại thư viện. Tổ chức hiệu quả các hoạt động đọc sách tại thư viện xanh. Luân chuyển sách trên thư viện lớp học.

Thường xuyên bổ sung vốn tài liệu vào thư viện bằng nhiều nguồn khác nhau.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; xây dựng mô hình thư viện công đồng khu vực cổng trường.

### **3.3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số**

#### **3.3.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo**

Tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025” theo Kế hoạch số 3125/KH-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh Hải Dương; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 15/9/2021 của UBND huyện Gia Lộc về Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Gia Lộc; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 15/9/2021 của UBND huyện Gia Lộc về triển khai phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn huyện Gia Lộc; Kế hoạch số 190/KH - PGDDĐT ngày 12/10/2022 của Phòng GDĐT

huyện Gia Lộc về triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số ngành giáo dục huyện Gia Lộc giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện đại, tiếp cận mô hình trường học thông minh. Đảm bảo 100% số phòng học được nối mạng internet, trên 80% phòng học có bảng tương tác hoặc smart tivi; giáo viên tăng cường soạn giảng giáo án điện tử, đảm bảo tỷ lệ trên 50% số giáo án điện tử, 100% kế hoạch bài dạy duyệt trực tuyến. Tổ chức một số hoạt động bồi dưỡng, hội họp dưới hình thức trực tuyến, tối thiểu đạt 5%.

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm PCGD-XMC đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

### *3.3.2. Thực hiện một số nội dung giáo dục kỹ năng công dân số*

Thông qua các tiết học tin học, tích hợp qua các môn học khác, giáo viên đưa các nội dung giáo dục kỹ năng công dân số theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

## **4. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý**

4.1. Cán bộ quản lý của đơn vị luôn phải cập nhật thường xuyên các văn bản chỉ đạo, triển khai các văn bản về chính sách, pháp luật, văn bản chỉ đạo chuyên môn đến toàn thể viên chức và người lao động

4.2. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý của đơn vị theo sự phân cấp, phân quyền đúng quy định của pháp luật, dân chủ, công khai gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, các quy định về quản lý nhân sự, quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường. Thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017. Quản lý tài chính các khoản thu đúng quy định theo các văn bản hiện hành. Thực hiện các khoản thu tiền học không sử dụng tiền mặt.

Tủ chủ, tự chịu trách nhiệm trong xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch dạy học; phối hợp sự tham gia của các lực lượng xã hội như cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Thực hiện quản lý hệ thống hồ sơ, tài liệu khoa học, từng bước quản lý hồ sơ trên môi trường số.

4.3. Tiếp tục công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định của pháp luật, quy chế thực hiện chuyên môn nhằm tư vấn, hỗ trợ viên chức thực hiện tốt nhiệm vụ.

4.4. Tiếp tục hưởng ứng phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”; “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; làm tốt công tác thi đua – khen thưởng. Lấy thi đua làm động lực nâng cao chất lượng giáo dục; biểu dương gương người tốt, việc tốt. Tổ chức thi giáo viên giỏi, hội học – hội giảng hiệu quả, thực chất.

4.5. Tiếp tục nâng cao vai trò hoạt động của Hội đồng trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ; phối hợp hoạt động với Hội cha mẹ học sinh theo quy định tại Thông tư 55.

4.6. Thực hiện báo cáo, cập nhật báo cáo đúng thời gian quy định.

### **5. Tăng cường huy động các nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục**

Sử dụng hiệu quả các nguồn lực được huy động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; Kêu gọi các nguồn lực khác nhau để đầu tư trang thiết bị dạy học để thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm; đảm bảo có sự tham gia của mọi lực lượng như: lãnh đạo nhà trường, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và lực lượng xã hội khác... giúp nhà trường huy động nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực hiện và giám sát việc thực hiện kế hoạch.

### **6. Đẩy mạnh công tác truyền thông**

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông, nhất là việc đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức triển khai sách giáo khoa.

Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; xử lý thông tin khi truyền thông; đẩy mạnh truyền thông về nội dung để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Công tác tuyên truyền trong nội bộ phải bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành; lựa chọn đội ngũ cán bộ truyền thông có trách nhiệm, kỹ năng nghiệp vụ tốt nhằm nâng cao việc cung cấp thông tin về giáo dục.

Đa dạng hoá các hình thức truyền thông như Fanpage của trường và các ứng dụng phần mềm giáo dục khác nhằm tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm. Khuyến khích giáo viên, nhân viên viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến .... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng, từng bước xây dựng nền văn hoá của nhà trường.

## **III. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU**

### **1. Chỉ tiêu chung**

- Trường đạt tập thể Lao động Xuất sắc, hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.
- Công đoàn trường đạt Vững mạnh Xuất sắc

- Liên đội đạt Vững mạnh xuất sắc

## 2. Chỉ tiêu cụ thể

### 2.1. Đối với giáo viên

TT	Nội dung	Chỉ tiêu	
		Số lượng	Tỉ lệ
1	Chiến sĩ thi đua	5/41	12,2
2	Lao động Tiên tiến	36/41	87,8
3	Công chức, viên chức HTXS nhiệm vụ	13/41	31,7
4	Công chức, viên chức HTT nhiệm vụ	28/41	68,3
5	Xếp loại Tốt về chuẩn nghề nghiệp	15/38	39,5
6	Xếp loại Khá về chuẩn nghề nghiệp	23/38	60,5
7	Giáo viên giỏi cấp huyện (tỉnh)	2/35	5,7
8	Giáo viên giỏi cấp trường	27/35	77,1
9	Viết và áp dụng sáng kiến từ cấp trường trở lên	39/41	95,1

### 2.2. Đối với học sinh:

#### 2.2.1. Chất lượng đại trà:

- Về đánh giá định kỳ các môn học và hoạt động giáo dục

Môn học	Hoàn thành Tốt		Hoàn thành	
	SL	%	SL	%
Tiếng Việt	463	60	309	40
Toán	478	61.9	294	38.1
Khoa học	185	58.3	132	41.7
LS&ĐL	177	55.9	140	44.1
Ngoại ngữ	467	60.5	305	39.5
Tin học	290	59,7	196	40,3
Công nghệ	218	44.9	114	55.1
TNXH	313	68.8	139	31.2
Đạo đức	510	66.1	262	33.9
Mĩ thuật	482	62.4	290	37.6
Âm nhạc	482	62.4	290	37.6
GDTC	490	63.5	282	36.5
Kĩ thuật	90	58.4	64	41.6
HĐTN	418	67.6	200	32.4

- Về đánh giá định kỳ các môn học bằng điểm số (đối với HS bình thường)

Môn học	Điểm 9-10		Điểm 7-8		Điểm 5-6	
	SL	%	SL	%	SL	%
Tiếng Việt	294	38.1	276	35.8	202	26.1
Toán	321	41.6	265	34.3	186	24.1
Khoa học	134	42.3	99	31.2	84	26.5
LS & ĐL	122	38.4	103	32.5	92	29.1
Tiếng Anh	287	37.2	286	37.1	199	25.7
Tin học	185	38.1	164	33.8	137	28.2
Công nghệ	113	34.1	103	31.0	116	34.9

- Về xếp loại thể lực (đối với HS bình thường):

Tổng số		Nữ				Nam			
		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt	
Nữ	Nam	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
393	429	280	71,3	113	28,7	319	74,3	110	25,7

- Về đánh giá định kì đối với năng lực, phẩm chất (đối với HS bình thường):

\* Với lớp 5:

HDGD (Môn học)	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Năng lực	113	73,4	41	26,6	0	0
Phẩm chất	113	73,4	41	26,6	0	0

\* Với lớp 1,2,3,4

- Về đánh giá định kì đối với phẩm chất (đối với HS bình thường):

HDGD (Môn học)	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Yêu nước	564	91,3	54	8,7	0	
Nhân ái	477	77,2	141	22,8	0	
Chăm chỉ	419	67,8	199	32,2	0	
Trung thực	428	69,3	190	30,7	0	
Trách nhiệm	429	69,4	189	30,6	0	

- Về đánh giá định kì đối với năng lực (đối với HS bình thường):

HDGD (Môn học)		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
<b>Năng lực chung</b>	Tự chủ và tự học	417	67,5	201	32,5	0	
	Giao tiếp và hợp tác	429	69,4	189	30,6	0	
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	420	67,9	198	32,1	0	
<b>Năng lực đặc thù</b>	Ngôn ngữ	420	67,9	198	32,1	0	
	Tính toán	427	69,1	191	30,9	0	
	Khoa học	422	68,3	196	31,7	0	
	Công nghệ	223	67,2	109	32,8	0	
	Tin học	223	67,2	109	32,8	0	
	Thâm mĩ	425	68,8	193	31,2	0	
	Thể chất	425	68,8	193	31,2	0	

- Về HTCTTH, HTCT lớp học và khen thưởng (đối với HS bình thường):

Khối	Số	HTCTTH, CT lớp học		Khen thưởng			
		SL	%	HTXS		HTT	
				SL	%	SL	%
1	155	155	100	55	35.5	56	36.1
2	131	131	100	42	32.1	40	30.5
3	169	169	100	53	31.4	63	37.3
4	163	163	100	51	30.7	49	29.5
5	154	154	100	57	37.1	51	33.1
<b>Tổng</b>	872	872	100	258	33.4	259	33.5

07 HS khuyết tật cơ bản hoàn thành chương trình học hòa nhập.

### 2.2.2. Chất lượng học sinh năng khiếu

Tên cuộc thi	Đối tượng tham gia	Chỉ tiêu			
		Cấp trường	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp QG
Đấu trường VIOEDU	HS khối 2, 3,4,5	90	40	15	
Thi IOE	HS khối 3,4,5	25	15	5	3
Giao lưu giải toán trên mạng	HS toàn trường	90	75	40	20
Giao lưu Trạng nguyên TV , TNTT	HS toàn trường	115	75	28	4
Bóng đá	HS khối 4,5	12	12	2	
Cầu lông	HS khối 4,5	10	10	2	



## **PHẦN C: GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### ***1. Nhóm giải pháp tổ chức thực hiện nội dung các cuộc vận động và các phong trào thi đua.***

- Tổ chức cho CB, GV học tập các văn bản Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các văn bản chỉ đạo của ngành, phát động và ký cam kết thực hiện các phong trào thi đua trong năm học gắn với nội dung trong năm học bằng các việc làm cụ thể: Tiết kiệm điện, giữ vệ sinh môi trường, sử dụng có hiệu quả đồ dùng, sách vở, bảo vệ tài sản của công...

- Đưa nội dung thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua vào tiêu chí thi đua. Tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết kịp thời.

### ***2. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ***

- Bồi dưỡng CBGV thực hiện chương trình GDPT 2018, các lĩnh vực theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học.

- Tăng cường các hình thức tự học, tự bồi dưỡng thông qua việc đọc và nghiên cứu tài liệu tham khảo, dự giờ, viết và áp dụng sáng kiến, khai thác, trao đổi cập nhật thông tin trên trang Website: *tieuhoc.moet.gov.vn.*; *diễn đàn giáo viên tiểu học*,...

- Tổ chức thi giáo viên giỏi, chuyên đề có chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn theo trường, tổ, nhóm chuyên môn.

- Tích cực tự học, tự bồi dưỡng cá nhân, lựa chọn những nội dung phù hợp, thiết thực theo từng cá nhân góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy.

- Tạo điều kiện cho CBGV, NV được đi đào tạo, bồi dưỡng, đáp ứng với hạng chức danh nghề nghiệp, nâng cao trình độ trên chuẩn theo Luật Giáo dục 2019.

### ***3. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện:***

- Thực hiện nghiêm túc chương trình mới đối với lớp 1,2,3,4, kế hoạch giáo dục. Tổ chức và chỉ đạo tốt việc dạy 2 buổi/ngày có chất lượng. Chú trọng dạy theo đối tượng HS.

- Tổ chức chuyên đề đổi mới PPDH, hướng dẫn các HĐ trải nghiệm sáng tạo theo đơn vị tổ chuyên môn, cấp trường; tập trung vào chuyên đề dạy buổi 2 theo đối tượng học sinh.

- Tổ chức việc sinh hoạt tập thể, GDNGLL, hoạt động trải nghiệm có nền nếp, chất lượng và hiệu quả. Chỉ đạo Đội thiếu niên tổ chức tốt các đợt thi đua, các chủ đề do Đội phát động, tổ chức có hiệu quả các tiết GDNGLL theo quy định.

- Thực hiện tốt các đợt KTĐK đúng quy chế từ khâu ra đề đến coi, chấm.

- Tăng cường mượn và sử dụng thiết bị dạy học có hiệu quả góp phần phát huy tính tích cực chủ động của HS.

### ***4. Nhóm giải pháp tăng cường cơ sở vật chất.***

- Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản. Nâng cao ý thức trách nhiệm cho CB, GV, NV, HS trong toàn trường về ý thức bảo vệ tài sản chung.

- Tham mưu với địa phương giải phóng mặt bằng khuôn viên được mở rộng. Vận động phụ huynh tài trợ giáo dục, tiếp tục mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học, tăng cường CSVC, trang trí trường lớp, đáp ứng cơ sở vật chất mức 2.

- Tiết kiệm ngân sách chi cho việc mua sắm cơ sở vật chất, thiết bị. Nâng cao các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất của trường chuẩn quốc gia mức độ 2 theo Thông tư 17, nâng cao chất lượng hoạt động thư viện. Tranh thủ các nguồn lực đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại cho tất cả các lớp học (tivi, máy chiếu)

### ***5. Nhóm giải pháp đổi mới công tác quản lý, công tác truyền thông***

- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế cơ quan, thực hiện kỷ cương nề nếp nhà trường; xây dựng lớp học thân thiện, trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2021-2025 sát thực, phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

- Thực hiện phân công lao động phù hợp với thực tế đội ngũ nhà trường, đúng trình độ và năng lực chuyên môn và hoàn cảnh gia đình của từng CBGV, NV.

- Đổi mới công tác quản trị, công tác giảng dạy, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, giáo dục. Khuyến khích cán bộ giáo viên tích cực tự học nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học để hỗ trợ cho việc áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy. Sử dụng có hiệu quả các phần mềm trong công tác quản lý và giảng dạy.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông về hoạt động giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như: thông qua các hội nghị của địa phương, hội nghị họp phụ huynh, qua đài phát thanh xã, qua Website: [glthongnhat.haiduong.edu.vn](http://glthongnhat.haiduong.edu.vn) hoặc qua những trang mạng chính thống ...

- Hợp đồng lao động, tiếp nhận viên chức đúng trình độ đào tạo, năng lực đáp ứng yêu cầu công việc; sử dụng đội ngũ, phân công lao động hợp lý nhằm phát huy sức mạnh của các cá nhân và tập thể.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, trao đổi thông tin hai chiều, đánh giá đúng thực chất, phân loại giáo viên, học sinh để có biện pháp bồi dưỡng hiệu quả. Làm tốt công tác tư vấn, thúc đẩy sau kiểm tra.

- Triển khai kịp thời các văn bản, chế độ chính sách, yêu cầu của ngành đối với CBQL, GV, NV đẩy mạnh sự phân cấp quản lý, cơ chế tự chủ, điều chỉnh bổ sung chức năng nhiệm vụ, lề lối làm việc của từng thành viên trong nhà trường. Tăng cường kiểm tra, chú trọng vào các nội dung như: Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Công tác chủ nhiệm; Đổi mới phương pháp giáo dục; Thực hiện đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng, Chuẩn Phó hiệu trưởng theo quy định.

- Thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước đối với CBGV, HS và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan.

- Có biện pháp gắn kết chặt chẽ với phụ huynh và các tổ chức xã hội ở địa phương trên địa bàn xã quan tâm đến điều kiện học tập tại lớp của con em mình, thường xuyên chia sẻ cùng con em mình trong học tập, vui chơi, trong cuộc sống của trẻ. Từ đó tuyên truyền huy động kinh phí xây dựng cơ sở vật chất trường học đảm bảo tự nguyện, công khai, minh bạch.

#### **6. Nhóm giải pháp phối kết hợp công tác trong và ngoài ngành**

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể liên quan để hoàn thành nhiệm vụ như: quy chế phối hợp giữa nhà trường Công đoàn cơ sở, giữa nhà trường với Hội CMHS; giữa nhà trường với Ban công an xã ...

- Tăng cường tuyên truyền giáo dục đạo đức pháp luật, động viên CBGV, NV thực hiện tốt kế hoạch hoá gia đình, chỉ đạo nữ CBGV đầu năm học đăng ký kế hoạch sinh con với Chủ tịch công đoàn để nhà trường chủ động bố trí chuyên môn phù hợp.

### **PHẦN D: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG** (có bảng phân công cụ thể kèm theo)

#### **2. KẾ HOẠCH THÁNG** (phụ lục kèm theo)

Trên đây là kế hoạch năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Thống Nhất, đề nghị các tổ chuyên môn, các bộ phận, cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc, hoàn thành các chỉ tiêu đề ra./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT (để phê duyệt);
- PHT, Tổ CM, Tổ VP (để thực hiện);
- Website: [gl-ththongnhat.haiduong.edu.vn](http://gl-ththongnhat.haiduong.edu.vn);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Phùng Văn Động**

**PHỤ LỤC 1: PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG NĂM HỌC 2023-2024**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Số tiết</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Phùng Văn Động	Chỉ đạo chung dạy 4D	2	
2	Vũ Thị Thạo	Phụ trách chuyên môn, dạy TT, TP 4-5	4	
3	Phạm Thị Ngõ	Dạy và chủ nhiệm lớp 1A	24	
4	Vũ Thị Thanh Nga	Dạy và chủ nhiệm lớp 1B	21	
5	Phạm Thị Dung	Dạy và chủ nhiệm lớp 1C	24	
6	Nguyễn Thị Hạnh B	Dạy và chủ nhiệm lớp 1D	24	
7	Lê Thanh Thủy	Dạy và chủ nhiệm lớp 1E	23	
8	Nguyễn Thị Gấm	Dạy và chủ nhiệm lớp 2A	24	
9	Bùi Thị Mai	Dạy và chủ nhiệm lớp 2B	23	
10	Nguyễn Thị Chiên	Dạy và chủ nhiệm lớp 2C	24	
11	Nguyễn Thị Lý	Dạy và chủ nhiệm lớp 2D	24	
12	Hồ Thị Hoà	Dạy và chủ nhiệm lớp 3A	24	
13	Vũ Thị Hương	Dạy và chủ nhiệm lớp 3B	24	
14	Hoàng Thị Len	Dạy và chủ nhiệm lớp 3C	21	
15	Nguyễn Thị Hải Hà	Dạy và chủ nhiệm lớp 3D	24	
16	Phạm Thị Thủy	Dạy và chủ nhiệm lớp 3E	24	
17	Phạm Thị Bích	Dạy và chủ nhiệm lớp 4A	24	
18	Trần Thị Thảo	Dạy và chủ nhiệm lớp 4B	24	
19	Phạm Thị Hương	Dạy và chủ nhiệm lớp 4C	23	
20	Phan Thị Ương	Dạy và chủ nhiệm lớp 4D	22	
21	Nguyễn T Thu Hương	Dạy và chủ nhiệm lớp 4E	20	
22	Nguyễn Thị Hợp	Dạy và chủ nhiệm lớp 5A	24	
23	Nguyễn Thị Hạnh A	Dạy và chủ nhiệm lớp 5B	24	
24	Nguyễn Thị Khánh	Dạy và chủ nhiệm lớp 5C	21	
25	Phạm Thị Giang	Dạy và chủ nhiệm lớp 5D	24	
26	Đoàn Thị Hà	Dạy và chủ nhiệm lớp 5E	24	
27	Đoàn Khánh Ngọc	Dạy TNXH, Đạo đức K1; Dạy cho TT, TP khối 1, dạy 4E cho CT CD	23	
28	Vũ Thị Thu Nga	Dạy TNXH, ĐĐ khối 2; Dạy cho TT, TP tổ 2-3; Dạy CN K3; Dạy UV BCH CD	23	
29	Nguyễn Trọng Anh	Dạy TD 1A,1B; 2A,2B;3A,3B,3C; 4A,4B; 5A,5B,5C	24	
30	Hoàng Kim Ngân	Dạy TD 1C,1D,1E; 2C,2D; 3D,3E; 4C,4D,4E, 5D,5E	24	
31	Nguyễn Thị Hoa	Dạy Ân 1C,1D,1E,K2-K4; Ân* 1C,1D,1E, K2	24	
32	Đông Thị Huế	Dạy Ân 1A,1B + K5 + Ân* 1A, 1B	9	
33	Nguyễn Thị Hoàn	Dạy Mĩ thuật	25	
34	Nguyễn Thị Duyên	Dạy Tiếng Anh K4, PT vườn trường	23	
35	Tăng Thị Oanh	Dạy Tiếng Anh K4, PT Tâm lý học đường	23	
36	Đỗ Thị Minh Ngọc	Dạy Tiếng Anh K5, PT Phòng NN	23	
37	Nguyễn Thị Hà Hoa	Dạy Tin học K3; dạy TH,CN K4,5	25	
38	Tăng Thị Huế	Kế toán- văn thư		

39	Phạm Thị Khánh Thu	Thủ quỹ, Y tế, phụ trách bán trú		
40	Đoàn Thị Thắm	Thư viện - TB		

**PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH THÁNG NĂM HỌC 2023-2024**

Tháng	Nội dung công việc	Người TH
<b>7+8 2023</b>	Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong hè cho CBQL và GV. Tham dự tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do Phòng GD&ĐT, Sở GS&ĐT tổ chức triển khai.	BGH, GV
	Xây dựng kế hoạch và thực hiện tuyển sinh lớp 1; Điều tra trẻ từ 0-14 tuổi. Tổ chức nghiệm thu học sinh rèn luyện trong hè; Sắp xếp, phân công lao động; biên chế lớp học; phê duyệt kết quả tuyển sinh	BGH, GV
	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng CB, GV	
	Kiểm tra cơ sở vật chất chuẩn bị cho năm học mới	BGH, KT
	Xây dựng và chuẩn bị các kịch bản tựu trường	HT, PHT, TPT, GVCN
	Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường	HT
	Chỉ đạo các cá nhân và tổ CM xây dựng kế hoạch giáo dục và thực hiện BD GV trong hè và trong năm học	BGH, TTCM, GV
<b>*Bổ sung:</b>		
<b>9 2023</b>	Tổ chức khai giảng. Xây dựng và ổn định nề nếp HS	CB, GV, NV, HS
	Hưởng ứng tháng An toàn giao thông.	
	Tổ CM và cá nhân xây dựng kế hoạch bồi dưỡng; xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề.	
	Thực hiện chương trình tuần 1-4	
	Học nhiệm vụ năm học	CB, GV, NV
	Thống kê các báo cáo đầu năm học nộp PGD&ĐT.	VT
	Báo cáo Kế hoạch tổ chức, triển khai các khoản thu năm học 2023 - 2024	HT
	Họp phụ huynh học sinh đầu năm	GVCN, PHHS
	Chuẩn bị và tổ chức bán trú cho học sinh	BGH, BP bán trú
	Nhập dữ liệu vào phần mềm PCGD; thông kê KQ PCGDTH	BGH, BP PC
	Tham dự hội thảo “Quản lý hồ sơ chuyên môn trên không gian số” do PGD tổ chức	CB, GV tin
	Tổ chức “Vui Tết Trung thu” cho HS toàn trường	BGH, TPT, GV
	Xây dựng KH tài trợ giáo dục; kế hoạch các khoản thu góp	HT
	Kiểm tra nề nếp CM đầu năm học; phân hóa đối tượng học sinh để có biện pháp giáo dục phù hợp	BGH
	Đón Sở GD kiểm tra sơ bộ đánh giá ngoài, trường chuẩn Quốc gia.	Tổ công tác
Hưởng ứng các cuộc vận động	CB, GV, NV	
Hướng dẫn HS đăng kí tham gia tự nguyện các hội thi trực	GV, HS	

	tuyển: Vioedu, Violympic Toán, TV, TNTV, TNTT, Violympic Tiếng Anh	
	<b>*Bổ sung:</b>	
<b>10</b> <b>2023</b>	Tổ chức tốt các hoạt động hướng tới kỷ niệm ngày Bác Hồ gửi thư cho ngành GD 15/10; kỷ niệm ngày thành lập Hội Liên hiệp Thanh niên VN 15/10; ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam 20/10	CB, GV, NV, HS
	Thực hiện chương trình tuần 5-8	
	Phát động và hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời	
	Hoàn thiện các kế hoạch do Hiệu trưởng phân công.	BGH, TT, TPT, GV
	Hoàn thiện số liệu phần mềm PCGD	BGH, CB PC
	Tổ chức chuyên đề, hội thảo; Tham gia SHCM do Sở tổ chức	BGH, TTCM
	Tham dự chuyên đề “Tổ chức hoạt động chào cờ” do Phòng GD&ĐT tổ chức	BGH, TPT
	Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	Ban kiểm tra
	Kiểm tra nề nếp	BGH, TTCM
	Hội nghị viên chức cấp tổ, ĐK thi đua; ĐK viết SK	Các tổ CM
	Tổ chức Hội nghị CB, CC, VC	CB, GV, NV
	Tổ chức khảo sát chất lượng đợt 1 môn Toán và TV đối với các khối lớp 3,4,5	BGH, GVCN
	Thực hiện các phong trào, hoạt động của Đội	TPT, HS
	Đại hội Chi đội, Đại hội Liên đội	TPT, GVCN, HS
	Thành lập các CLB: bóng đá, Nghệ thuật-mỹ thuật, Nghệ thuật-âm nhạc, Tiếng Anh, TV, Toán	HT, GV phụ trách CLB
	Đón Đoàn đánh giá ngoài của Sở GDĐT kiểm định chất lượng, trường chuẩn QG	Tổ công tác
	Tham gia các vòng thi trực tuyến cấp trường, huyện	HS
	<b>*Bổ sung:</b>	
<b>11</b>	Tổ chức các hoạt động NGLL kỉ niệm 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.	CB, GV, NV, HS
	Hoàn thiện và đón đoàn KTPCGD	BGH, BP PC
	Thực hiện chương trình học tuần 9-13	CB, GV, NV, HS
	Tiếp tục chuyên đề cấp tổ. Tổ chức CĐ cấp trường “Dạy học nội dung giáo dục Stem” Xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội giảng, thi GVG cấp huyện	BGH, GV

2023	đổi với khối 3,5	
	Xây dựng kế hoạch chuẩn bị thực hiện đổi mới chương trình phổ thông mới lớp 5	BGH
	Tham gia Hội thảo “Tổ chức bán trú trong trường tiểu học” do Phòng GD&ĐT tổ chức	BGH, BP bán trú
	Tham gia SHCM do Sở tổ chức tại huyện Thanh Hà	BGH, GV
	Tham gia các vòng thi trực tuyến các cấp	HS
	Kiểm tra nội bộ, chuyên đề theo kế hoạch	Ban KTNB
	Đánh giá định kì GKI; lớp 4,5 ra đề và kiểm tra Toán, TV, tổng hợp báo cáo	BGH, GVCN lớp 4,5
	Sơ kết thi đua đợt I- Phát động thi đua đợt II	BGH, TTCM
	<b>*Bổ sung:</b>	
12 2023	Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, kỷ niệm ngày thành lập QĐNDVN, Ngày hội Quốc phòng toàn dân 22/12.	CB, GV, NV, HS
	Thực hiện chương trình từ tuần 14-17	GV, HS
	Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	Ban kiểm tra
	Tổ chức Chuyên đề cấp huyện về đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt	
	Tham dự Giải Cầu lông học sinh tiểu học	HS
	Tham gia Thi giáo viên dạy giỏi lớp 3, 5 cấp tỉnh (nếu có)	GV lớp 3,5
	Tham gia SHCM do Sở tổ chức tại huyện Kim Thành;	BGH, GV
	Tổ chức ôn tập và kiểm tra định kì cuối HKI.	BGH, GV
	Tiếp tục tham gia các vòng tự luyện và vòng thi các cấp hội thi trực tuyến	HS
	Thực hiện BDGV và các chuyên đề theo kế hoạch.	BGH, TTCM
	Kiểm tra việc bồi dưỡng HS năng khiếu và phụ đạo HS chưa hoàn thành KT môn học. KT hoạt động các CLB	BGH
	<b>*Bổ sung:</b>	
01 2024	Hoàn thành chương trình HKI 12/01/2024; Tổng hợp báo cáo cuối học kì I. Thực hiện học kỳ II: 15/1/2024.	BGH, GV, NV, HS
	Nghỉ Tết Dương lịch, thực hiện đầy TKB.	
	Thực hiện chương trình tuần 18-21	
	Tham dự Hội thảo về Phương pháp dạy học môn Mỹ thuật do PGD tổ chức	BGH, GV MT
	Kiểm tra nội bộ tháng 1	Ban kiểm tra
	Thực hiện BDGV và các chuyên đề theo kế hoạch.	BGH, TTCM
	Tiếp tục tham gia các vòng tự luyện và vòng thi các cấp hội	HS

thi trực tuyến	
Kiểm tra việc bồi dưỡng HS năng khiếu và phụ đạo HS chưa hoàn thành KT môn học, KT hoạt động các CLB	BGH
Họp phụ huynh HS đợt 2	BGH, GVCN
<b><u>Bổ sung:</u></b>	



<b>02</b> <b>2024</b>	Tổ chức các hoạt động NGLL kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3/2.	BGH, GV, TPT
	Thực hiện BDGV và các chuyên đề theo kế hoạch.	BGH, TTCM
	Thực hiện chương trình tuần 21-24	BGH, GV,NV,HS
	Thực hiện lịch nghỉ Tết Nguyên Đán	
	Tham quan trải nghiệm, chăm sóc di tích lịch sử địa phương	
	Tổ chức xét SK cấp trường, nộp kết quả về PGD.	HĐKH
	Kiểm tra việc bồi dưỡng HS năng khiếu và phụ đạo HS chưa hoàn thành KT môn học. KT hoạt động các CLB	BGH
	Khảo sát chất lượng HS các lớp	BGH, GV
	Giao lưu “Cán bộ quản lý đổi mới, sáng tạo”;	HT
	Tham dự sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm “Dạy học giáo dục địa phương” do PGD tổ chức	BGH, GV
	<b>*Bổ sung:</b>	
<b>03</b> <b>2024</b>	Tổ chức các hoạt động NGLL kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3.	CB, GV, NV, HS
	Thực hiện chương trình tuần 25-28	BGH, GV,NV,HS
	Kiểm tra NVSP tháng 3, kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch	Ban KTNB
	Tổ chức lựa chọn Sách giáo khoa lớp 5 năm học 2024-2025	BGH, TTCM, GV
	Tham gia Giải bóng đá học sinh tiểu học	HS
	Tham quan Mô hình Thư viện số tại Trường TH Đức Xương	BGH, NV thư viện
	Kiểm tra việc bồi dưỡng HS năng khiếu và phụ đạo HS chưa hoàn thành KT môn học. KT hoạt động các CLB	BGH
	Khảo sát chất lượng HS các lớp	BGH, GV
	Tiếp tục thực hiện các chuyên đề, BD thường xuyên	TTCM,GV
	Đánh giá định kỳ GKII; KT định kì giữa kì II môn Toán – TV đối với lớp 4,5; thống kê KQ giữa kì II	BGH, GVCN lớp 4,5
	Sơ kết thi đua đợt III - Phát động thi đua đợt IV.	BGH, TCM
<b>*Bổ sung:</b>		
<b>04</b> <b>2024</b>	Tổ chức các HD kỷ niệm ngày 30/4 và ngày 1-5.	BGH
	Thực hiện chương trình tuần 29-33	BGH, GV,NV,HS
	Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	Ban kiểm tra
	Tham dự Chuyên đề Dạy học các môn theo bài học STEM do PGD tổ chức	BGH,GV
	Hưởng ứng Ngày Sách và văn hóa đọc Việt Nam	BGH, GV,NV,HS

	Tổng kết chuyên đề các tổ	TCM
	Tổ chức ôn tập cuối năm cho HS.	GV
	Tham gia giải cấp tỉnh, cấp QG các cuộc thi trực tuyến	HS
	<b>*Bổ sung:</b>	
<b>05 2024</b>	Tổ chức các hoạt động NGLL kỷ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ 19/5 và ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh 15/5.	BGH, TPT
	Tổ chức ôn tập, kiểm tra định kỳ cuối năm học. đánh giá, xếp loại HS cuối năm học.	BGH, GV
	Nghiệm thu bàn giao chất lượng cuối năm khối lớp 5: 21/5/2024; Kết thúc năm học 31/05/2024;	BGH, GV, HS
	Tổ chức đánh giá, xếp loại CBGV, NV theo các văn bản quy định	BGH, TTCM
	Tổ chức xét duyệt thi đua cho các tập thể và cá nhân.	HĐTĐ
	Xây dựng kế hoạch ôn tập cho HS rèn luyện trong hè. Mở cửa bể bơi	BGH GV thể dục
	Tổng hợp báo cáo số liệu cuối năm học	BGH, VT
	Họp PHHS cuối năm	GVCN, PHHS
	<b>*Bổ sung:</b>	
<b>6+7 2024</b>	Tham gia giao lưu bơi cấp trường, cấp huyện	BGH, TPT, GVTD
	Kiểm tra việc dạy thêm, học thêm trong hè.	BGH
	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên hè 2024 và năm học 2024-2025	BGH
	Xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1, hoàn thành tuyển sinh trước ngày 24/7/2024	BGH, GV lớp 1
	Tham gia tập huấn bồi dưỡng sử dụng SGK lớp 5.	BGH, GV lớp 5
	Tham gia các cuộc tập huấn, bồi dưỡng do Sở GDĐT tổ chức.	BGH, GV
	<b>*Bổ sung:</b>	

